TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG **TH2 PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HS-ST
Ngày 24-11-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, TH2 PHỐ HẢI PHÒNG

- Th2 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Quỳnh Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Toàn;

Ông Trần Ngọc Hải

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, Th2 phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Th2 phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, Th2 phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 83/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/HSST-QĐ ngày 10/11/2023 đối với các bị cáo:

1. Vũ Thanh T, sinh ngày 25 tháng 11 năm 1986 tại Hải Phòng. Nơi đăng ký hộ khẩu Th1 trú: Tổ 2 phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh, Th2 phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: ngõ 23 tổ 2 phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh, Th2 phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Khắc Tòng (bị cáo khai tại phiên tòa và người nhà bị cáo cung cấp trích lục khai tử thể hiện bố bị cáo đã chết ngày 08/9/2023) và bà Nguyễn Thị Thuần; có chồng là Bùi Văn Đồng (đã ly hôn); có 02 con: Lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08-11-2022, chuyển tạm giam từ ngày 17-11-2022; Có mặt.

2. Vũ Thị L, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1985 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: tổ 9 phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh, Th2 phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Lý và bà Bùi Thị Nhớ; có chồng là Bùi Văn Chiến (đã ly hôn); có 03 con: Lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08-11-2022, chuyển tạm giam từ ngày 17-11-2022; Có mặt.

3. Phạm Văn Th, sinh ngày 12 tháng 01 năm 1996 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ dân phố Trung Nghĩa, phường Hợp Đức, quận Đồ Sơn, Th2 phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Thụ và bà Phùng Thị Hiền; có vợ là Phạm Thị Lan; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo hiện đang bị Cơ quan Công an quận Đồ Sơn, Th2 phố Hải Phòng khởi tố bị can về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 29/6/2023, tạm giam từ ngày 07/7/2023 tại Trại tạm giam Công an Th2 phố Hải Phòng; Có mặt.

4. Nguyễn Đình Th1, sinh ngày 11 tháng 8 năm 1993 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Tân An, xã An Thắng, huyện An Lão, Th2 phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình Sáng và bà Ngô Thị Hạnh; có vợ là Bùi Thị Biên; có 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08-11-2022, chuyển tạm giam từ ngày 17-11-2022; Có mặt.

5. Nguyễn Thị Mai H, sinh ngày 01 tháng 10 năm 1988 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: tổ 9 phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh, Th2 phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Hùng và bà Bùi Thị Bích; có chồng là Phùng Văn Nam (theo bị cáo khai tại Tòa án có kèm theo bản đăng ký kết hôn); có 02 (theo bị cáo khai tại Tòa), lớn nhất sinh năm 2022; nhỏ nhất sinh năm 2023 (đều kèm theo giấy đăng ký khai sinh); tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11-4-2023, chuyển tạm giam từ ngày 20-4-2023; đến ngày 16/6/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo Lĩnh; Có mặt.

6. Đặng Trọng Th2, sinh ngày 18 tháng 4 năm 1982 tại Hải Phòng. Nơi đăng ký hộ khẩu Th1 trú: Số 110/224 Nguyễn Đức Cảnh, phường Cát Dài, quận Lê Chân, Th2 phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Số 42/139 đường 208, xã An Đồng, huyện An Dương, Th2 phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Trọng Nghênh và bà Trần Thị Gái; có vợ tên là Phạm Thị H; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 177/STHS ngày 28/8/2002, Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử phạt 12 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản; Bản án 109/HSST ngày 20/10/2011, Tòa án nhân dân quận

Ngô Quyền xử phạt 42 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bản án số 05/2012/HSST ngày 18/01/2012 Tòa án nhân dân quận Hải An xử phạt bị cáo 48 tháng tù về Cướp giật tài sản, tổng hợp hình phạt của bản án số 109 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 90 tháng tù; Bản án số 52/2012/HSST ngày 12/4/2012 Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử phạt bị cáo 02 năm về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, tổng hợp với 90 tháng tù theo bản án số 05 của Tòa án nhân dân quận Hải An, bị cáo phải chấp hành hình phạt 09 năm 06 tháng tù; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06-6-2023, chuyển tạm giam từ ngày 09-6-2023; Có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Lương Văn H, Hoàng Đình Sơn. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Hữu Thuyền; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Thanh T và Vũ Thị L là bạn bè chơi với nhau đã lâu. Khoảng 18 giờ ngày 07/11/2022 tại quán cắt tóc thuộc xã Tân Phong, huyện Kiến Thụy, Vũ Thanh T gặp Vũ Thị L đi cùng bạn tên là Nguyễn Đình Th1. Tại đây, T nói với L về việc bản thân chuẩn bị đi nước ngoài nên rủ L, Th1 tối đi bar chơi thì được cả hai đồng ý. T phân công L mua 07 viên ma túy tổng hợp và 02 gam ma túy Ketamine. L liên hệ với Phạm Văn Th hỏi mua ma túy thì Th yêu cầu phải chuyển khoản thanh toán luôn nên L đã yêu cầu T chuyển khoản 5.000.000 đồng từ tài khoản của T vào số tài khoản 9975966789 mở tại Ngân hàng Vietcombank, chủ tài khoản Lu Thị Thu, người sử dụng tài khoản là Phạm Văn Th để thanh toán tiền mua ma túy.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T, L, Th1 đến nhà Nguyễn Thị Mai H để ăn cỗ cưới của em trai H. Tại đây cả nhóm gồm: T, L, Th1, H, Th ngồi cùng bàn ăn cỗ với nhau và nói chuyện tối đi bar chơi. L phân công Th đặt bàn tại quán bar Fleu D'or, địa chỉ 50 Đinh Tiên Hoàng, Hoàng Văn Thụ, Hồng Bàng. Sau khi ăn cỗ cưới xong, T đi về nhà nghỉ Thu Thủy tại khu vực Cầu Rào 2, còn L và Th1 thì đến nhà nghỉ Ban Mai để nghỉ ngơi. Khoảng 21 giờ cùng ngày, L, Th1 đến nhà nghỉ Thu Thủy tìm T. Tại phòng nghỉ của T, L nhận được cuộc gọi từ H thông qua hệ thống messenger với nội dung không mua được ma túy tổng hợp nên L đã nhờ Th1 mua 07 viên ma túy tổng hợp. Th1 đồng ý và liên lạc với Đặng Trọng Th2 hỏi mua 07 viên ma túy tổng hợp với giá 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm nghìn đồng), cả hai thỏa thuận giao ma túy tại khu vực trước cửa quán bar Fleu D'or, tiền mua ma túy thanh toán sau.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút, Th lái xe chở H và Hoàng Đình Sơn, sinh năm 1998, địa chỉ: thôn Tân Tiến, Tân Th2, Dương Kinh đến nhà nghỉ Thu Thủy đón T, L, Th1. Cả nhóm đến quán bar thì được nhân viên quán dẫn vào ngồi tại bàn SunA.

Tại đây, cả nhóm ngồi chơi uống bia, nghe nhạc được khoảng 30 phút thì Th1 đi ra ngoài, khi quay lại cầm theo 01 túi nilon trong có chứa 07 viên ma túy tổng hợp hình chữ nhật, màu xanh. Th1 đưa cho L, L bảo đưa cho H thì H bảo để xuống bàn, ai sử dụng thì lấy. Sau đó cả nhóm 06 người gồm: T, L, Th1, H, Sơn, Th mỗi người tự lấy 01 viên để sử dụng bằng hình thức uống cùng nước lọc hoặc bia. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, Th1 nhắn tin qua mạng xã hội zalo rủ Lương Văn H, sinh năm: 1996, địa chỉ: thôn Quan Lộc, xã Tiên Động, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương lên bar chơi. Ban đầu H từ chối, sau đó Th1 nói việc sử dụng ma túy là do T mời, không ai mất tiền, vẫn còn phần H 01 viên ma túy tổng hợp nên H đồng ý. Th1 đưa cho H 01 viên ma túy tổng hợp để sử dụng.

Sau khi đã sử dụng ma túy tổng hợp xong thì T, L, Th1, H đều nhìn thấy H sử dụng ma túy Ketamine đã được đánh sẵn đựng trong tờ tiền 1.000 đồng. H mời T, L, Th1 sử dụng ma túy Ketamine. H đưa cho T tờ tiền 1.000 đồng và 01 ống tẩu được cuộn sẵn bằng tờ tiền 20.000 đồng, T sử dụng ma túy Ketamine bằng cách hít qua ống tẩu. Sau đó H mời L, Th1 sử dụng ma túy Ketamine. L, Th1 sử dụng bằng cách chấm vào đầu ngón tay rồi đưa lên mũi hít. Thấy Th1 sử dụng xong, H nói với Th1 "cho em xin ít Ketamine". Th1 đưa tờ tiền 1.000 đồng có chứa Ketamine và tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng đã được cuộn Th2 ống cho H. H sử dụng bằng hình thức hít. Còn Sơn ngồi cạnh Th và thấy Th sử dụng ma túy Ketamine đã được đánh sẵn đựng trong tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng. Sơn hỏi Th để sử dụng ma túy Ketamine thì được Th đồng ý. Sơn sử dụng ma túy Ketamine bằng hình thức hít trên đầu ngón tay.

Đến 01 giờ 20 phút ngày 08/11/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng kiểm tra quán bắt quả tang L, Th1, H đang ngồi tại bàn Sun A, còn lại T, Sơn, Th, H khi thấy có Công an đến kiểm tra thì đã đứng dậy thanh toán tiền rồi bỏ về. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa L, Th1, H về trụ sở để làm rõ. Thu giữ của L 01 điện thoại, thu giữ của Th1 01 điện thoại. Ngoài ra còn thu giữ: 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng có bám dính chất bột màu trắng (mẫu QT01); 01 ống được cuộn bằng tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng bám dính chất bột màu trắng thu giữ trên tay phải của H (mẫu QT02); Thu tại vị trí sau ghế bàn SunA: 01 túi nilon màu trắng kích thước 2,5x2,5cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (mẫu KT01) và 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng được gấp lại trong chứa chất bột màu trắng (mẫu KT02).

Tại bản Kết luận giám định số 612/KL - KTHS(MT) ngày 11/11/2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an Th2 phố Hải Phòng kết luận:

"*Chất bột màu trắng bám dính mẫu QT01 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng chất ma túy trên.*

Chất bột màu trắng bám dính của mẫu QT02 gửi giám định la ma túy, loại: Ketamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng chất ma túy trên.

Tinh thể màu trắng của mẫu KT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,83 gam, loại Ketamine.

Chất bột màu trắng của mẫu KT02 gửi giám định la ma túy, có khối lượng: 0,25 gam, loại: Ketamine"

Tại bản Kết luận giám định số 613/KL - KTHS(MT) ngày 11/11/2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an Th2 phố Hải Phòng kết luận: 03 mẫu nước tiểu của Lương Văn H, Nguyễn Đình Th1, Vũ Thị L gửi giám định đều tìm thấy chất ma túy, loại: Ketamine và MDMA

Đến 15 giờ ngày 08/11/2023 Vũ Thanh T, Nguyễn Đình Sơn đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng đầu thú. T giao nộp 01 điện thoại. Ngày 11/4/2023 Nguyễn Thị Mai H bị Công an phường Hòa Nghĩa, Dương Kinh bắt truy nã, ngày 29/06/2023 Phạm Văn Th bị Công an quận Đồ Sơn bắt truy nã, ngày 06/06/2023 Đặng Trọng Th2 bị Công an xã An Đồng, huyện An Dương bắt truy nã.

Tại Cơ quan điều tra Vũ Thanh T, Vũ Thị L, Nguyễn Đình Th1, Nguyễn Thị Mai H, Phạm Văn Th đều khai nhận T là người khởi xướng mời mọi người đi bar chơi, tiền mua ma túy do T thanh toán. L liên hệ với Th mua ma túy tổng hợp và ma túy Ketamine. Do Th không mua được ma túy tổng hợp nên Th1 liên hệ với Th2 mua 07 viên ma túy tổng hợp. Th là người đặt bàn. Tại bàn Sun A, H sử dụng ma túy Ketamine đựng trên tờ tiền 1.000 đồng sau đó mời T, L, Th1. Th là người sử dụng ma túy Ketamine đựng trên tờ tiền 5.000 đồng, sau đó Th mời Sơn sử dụng.

Đặng Trọng Th2 khai nhận ngày 06/11/2022 Th1 liên lạc với Th2 để mua ma túy Ketamine về sử dụng cho bản thân hết 1.100.000 đồng, tiền mua ma túy Th1 thanh toán bằng hình thức chuyển khoản. Đến ngày 07/11/2022 Th1 tiếp tục liên lạc với Th2 hỏi mua 07 viên ma túy tổng hợp thì được Th2 đồng ý với giá 300.000 đồng/viên, tổng hết 2.100.000 đồng. Th1 chưa thanh toán tiền mua ma túy tổng hợp.

- 01 phong bì thư dán kín trong có toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định có dấu niêm phong số 612MT/PC09, 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng có dấu niêm phong số 612MT-A/PC09 và 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng có dấu niêm phong số 612MT-B/PC09 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an Th2 phố Hải Phòng;

- 01 điện thoại Iphone có số Imei1: 357272091380786, Imei2: 357272091396329 kèm theo 01 Sim;

- 01 điện thoại Iphone có số Imei1: 353890109576824, số Imei2: 353890109825502 kèm theo 01 Sim;

- 01 điện thoại Iphone có số Imei1: 356820558530292, số Imei2: 356820559176616 kèm theo 01 Sim chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng.

Tại Cáo trạng số 94/CT-VKSHB, ngày 03-10-2023, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Th2 phố Hải Phòng truy tố bị cáo Vũ Thanh T, Vũ Thị L, Phạm Văn Th, Nguyễn Đình Th1 và Nguyễn Thị Mai H về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đặng Trọng Th2 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo T, L, Th1 nhận tội, bị cáo H khai không nghe thấy các bị cáo bàn về việc đi bar để sử dụng ma túy, chỉ biết đi Bar để uống bia, nghe nhạc chia tay T, bị cáo do uống nhiều rượu bia nên không nhớ có mời ai sử dụng ma túy và cũng không nhớ mình có sử dụng ma túy hay không; bị cáo Th cho rằng chỉ là người đặt phòng, L nhờ Th mua ma túy để lên bar sử dụng nH Th không mua được ma túy (cả hai loại), Th là người chở mọi người đến bar. Th thừa nhận L đưa 01 viên ma túy cho Th. Hai bị cáo Th và H đều khẳng định lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra đều không bị ép cung hay đánh đập, bức cung.

Bị cáo Đặng Trọng Th2 nhận tội về hành vi bán ma túy cho bị cáo Th1.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 (riêng bị cáo T và Th1 căn cứ thêm khoản 2); Điều 17, Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vũ Thanh T, Vũ Thị L, Phạm Văn Th, Nguyễn Đình Th1.

Xử phạt:

+ **Vũ Thanh T**: Từ 09 năm 06 tháng tù đến 10 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 08/11/2022.

+ **Vũ Thị L:** Từ 09 năm tù đến 09 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 08/11/2022.

+ **Phạm Văn Th:** Từ 07 năm 09 tháng tù đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tại Công an quận Đồ Sơn ngày 29/6/2023.

+ **Nguyễn Đình Th1**: Từ 07 năm 03 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 08/11/2022.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Mai H, đề nghị xử phạt **Nguyễn Thị Mai H:** Từ 07 năm 03 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo **Đặng Trọng Th2**, xử phạt bị cáo từ 07

năm 06 tháng tù đến 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 06/6/2023.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: Ma túy còn lại sau giám định

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 03 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã qua sử dụng lần lượt có số Imei: 353890109576824 kèm theo 01 sim của Vũ Thị L; Imei: 356820558530292 kèm theo 01 sim của Vũ Thanh T; Imei: 357272091380786 kèm theo 01 sim của Nguyễn Đình Th1 (không kiểm tra chất lượng máy).

- 01 (một) bì thư có dấu niêm phong số 612MT-A/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Th2 phố Hải Phòng, bên trong có 01 (một) tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; 01 (một) bì thư có dấu niêm phong số 612MT-B/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Th2 phố Hải Phòng, bên trong có 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có quan điểm tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát, phần lời nói sau cùng, các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì vậy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Xét những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt tại phiên tòa của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, Th2 phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

- *Về tội danh:*

[3] Đối với tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy":

[3.1] Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Thanh T, Vũ Thị L, Nguyễn Đình Th1 khai nhận hành vi phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" như nội dung đã nêu trên.

[3.2] Đối với bị cáo Nguyễn Thị Mai H không chối tội, Th2 khẩn khai báo nH bị cáo khai do bị cáo uống nhiều rượu nên không nhớ mình làm gì, có sử dụng ma túy và có mời ai sử dụng ma túy hay không. Để chứng minh cho hành vi của bị cáo H, tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 08/11/2022, bút lục số 115-116 của bị cáo Vũ Thanh T thể hiện: *"...H đưa cho tôi 01 tờ tiền giấy bên trong có chứa ma túy Ketamine được đánh sẵn và 01 ống tẩu được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng mời tôi sử dụng, tôi đồng ý sử dụng bằng hình thức đưa ống tẩu lên mũi hít ma túy..."*

" ...ma túy Ketamine thì có tôi, L, H, Sơn, Th, Th1, H đều sử dụng..."

Biên bản ghi lời khai ngày 08/11/2022, bút lục số 138-139 của bị cáo Vũ Thị L thể hiện: *"...Tôi, H, Th1 mỗi người tự lấy 01 viên ma túy trong túi nilon để sử dụng cho bản thân, còn để lại 4 viên trên bàn với mục đích ai sử dụng thì lấy. Mọi người tiếp tục nghe nhạc và uống bia một lúc thì tôi thấy H đang cầm tờ tiền loại 1.000 đồng gấp nếp trong có ma túy Ketamine dạng bột đã nghiền nhuyễn và đưa tôi nói "chơi đi", tôi lấy và dùng móng tay của mình xúc một ít đưa lên mũi hít..."*

Biên bản ghi lời khai ngày 08/11/2022 vào hồi 03 giờ 15 phút, bút lục số 165-166 của bị cáo Nguyễn Đình Th1 thể hiện: *"...khoảng 0h30 phút ngày 08/11/2022 chị H đưa cho tôi tờ tiền 1.000 đồng để sử dụng Ketamine trong tờ tiền, Ketamine đã được đánh sẵn, khi chị H đưa tôi thì tôi mở tờ tiền ra lấy ngón tay út bàn tay phải khều một ít sau đó cho lên mũi hít vào cơ thể..."*

Biên bản đối chất ngày 25/5/2023 giữa Nguyễn Đình Th1 và Nguyễn Thị Mai H (bút lục 228-229) thể hiện, Th1 trình bày: *"...tại bàn ăn bị can Th1 có ngồi cùng bàn với H, T, L. Có bàn bạc mua ma túy và đến quán, bị can Th1 không nói gì với H, không biết H có biết hay không.."; "... "Ke" là do H đưa cho bị can, được đựng trên tờ tiền 1.000 đồng đã được nghiền sẵn"*

Bị cáo H trình bày:*"..do lúc đó bị can say quá không nhớ được Th1 nói đúng hay sai về mình.."*

Tại biên bản đối chất giữa bị cáo H với bị cáo L và T (Bút lục 230-233) đều thể hiện bị cáo H trình bày do lúc đó H say rượu nên không nhớ được mình có đưa tờ tiền 1.000 đồng có ma túy Ketamine cho L và T hay không.

Bị cáo H khai bản thân không có mâu thuẫn gì đối với các bị cáo T, L, Th1.

[3.3] Đối với bị cáo Phạm Văn Th, tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Tại biên bản hỏi cung của bị cáo Vũ Thanh T (Bút lục 121-122) và Biên bản hỏi cung bị cáo L thể hiện: Các bị cáo thống nhất với nhau về việc ma túy (MDMA và Ketamine) để cùng sử dụng, Bị cáo T và L thống nhất với nhau về việc mua 7 viên ma túy tổng hợp và 2 gam Ketamine, T bảo L liên hệ mua ma túy, L liên hệ với Th về việc mua ma túy, T đã chuyển tiền 5 triệu đồng vào tài khoản của Th, sau đó Th báo không mua được ma túy là MDMA nH không báo có mua được ma túy là Ketamine hay không và cũng không trả lại bị cáo tiền mà bị cáo T đã chuyển qua tài khoản của Th. Bị cáo T cho rằng nguồn gốc Ketamine là do bị cáo Th mua.

Tại biên bản đối chất giữa bị cáo L và bị cáo Th (bút lục 336-337) thể hiện: bị cáo Th trình bày về việc bị cáo đã biết trước việc sử dụng trái phép chất ma túy tại quán cùng mọi người, bị cáo đã đặt bàn tại quán và bị cáo có nhận được tiền do T chuyển để mua ma túy là MDMA và Ketamine.

Biên bản ghi lời khai của Hoàng Đình Sơn (Bút lục số 346-349) thể hiện: Khoảng 18h ngày 07/8/22 tôi được chị T nhắn tin rủ tôi với nội dung mời tối đi bar chơi với chị, tôi đồng ý. Khoảng 21h30 phút tôi, T, Th, H cùng đi taxi lên quán bar để chơi, chúng tôi ngồi được khoảng 5 phút thì L cùng Th1 đến ngồi cùng, sau đó tôi đi vệ sinh khi ra ngoài bàn tôi thấy có túi ma túy tổng hợp trên bàn (kẹo thuốc lắc màu xanh), sau đó Th1, L, H nói "Chơi đi", tôi lấy 01 viên cho vào miệng và uống. *Khoảng 5 phút sau thì anh Th là người đưa cho tôi tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng trong có chất bột màu trắng là Ketamine và 01 tờ tiền 20.000 đồng tôi nhận và sử dụng bằng cách hút một lượng Ke sau đó trả lại Th.*

Tại phiên tòa bị cáo Th khai nhận bản thân không có mâu thuẫn gì với các bị cáo khác cũng như các bị cáo khác không có mâu thuẫn gì với bị cáo.

[4] Như vậy, từ các phân tích trên và căn cứ vào Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, các Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 08/11/2022 Vũ Thanh T, Vũ Thị L, Phạm Văn Th, Nguyễn Đình Th1 và Nguyễn Thị Mai H đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tổ chức cho Nguyễn Đình Sơn, Lương Văn H sử dụng trái phép chất ma tuý tại quán bar Fleu D᷈or, địa chỉ số 50 Đinh Tiên Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, Th2 phố Hải Phòng thì bị phát hiện, bắt giữ. Hành vi trên của các bị cáo đã đồng phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[5] Đối với tội "Mua bán trái phép chất ma túy": Bị cáo Đặng Trọng Th2 có hành vi bán cho bị cáo Nguyễn Đình Th1 07 viên ma túy tổng hợp, giá 2.100.000 đồng để bị cáo Th1 giúp bị cáo T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó hành vi bán ma túy cho bị cáo Th1 của bị cáo Đặng Trọng Th2 đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[6] *Về tình tiết định khung hình phạt:*

[6.1] Đối với tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy": Các bị cáo Vũ Thanh T, Vũ Thị L, Phạm Văn Th, Nguyễn Đình Th1 và Nguyễn Thị Mai H đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhau và tổ chức cho Nguyễn Đình Sơn, Nguyễn Văn H sử dụng trái phép chất ma tuý. Do đó hành vi của các bị cáo đã phạm tình tiết định khung theo quy định tại điểm b*"đối với 02 người trở lên"* khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[6.2] Đối với tội "Mua bán trái phép chất ma túy": Ngày 06/11/2022 bị cáo Đặng Trọng Th2 có hành vi bán ma túy là Ketamine và ngày 08/11/2022 bị cáo Đặng Trọng Th2 đã có hành vi bán ma túy là MDMA cho bị cáo Nguyễn Đình Th1. Do đó hành vi của bị cáo đã phạm tình tiết định khung theo quy định tại điểm b*"phạm tội 02 lần trở lên"* khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[7] Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm Luật Phòng, chống ma túy, mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác gây mất trật tự an toàn xã hội. Đây là tệ nạn xã hội gây T lý bức xúc trong quần chúng nhân dân nên phải xem xét, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

- Về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

[8] *Về vai trò:*

[8.1] Đối với tội "Mua bán trái phép chất ma túy" của bị cáo Đặng Trọng Th2: Bị cáo Th2 có vai trò độc lập, không có đồng phạm nên không phân tích vai trò của bị cáo.

[8.2] Đối với tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy": Trong vụ án này, bị cáo T là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, T bàn bạc thống nhất với các bị cáo và phân công bị cáo L mua ma túy để mời mọi người sử dụng; bị cáo L có hành vi giúp sức cho bị cáo T trong việc trao đổi với bị cáo Th mua ma túy để T mời mọi người sử dụng, khi Th không mua được ma túy tổng hợp thì L nhờ Th1 mua giúp ma túy tổng hợp; bị cáo Phạm Văn Th có hành vi giúp sức mua ma túy Ketamine cho bị cáo T để mời mọi người, đặt bàn tại quán bar để tổ chức sử dụng ma túy và trực tiếp mời Nguyễn Đình Sơn sử dụng trái phép ma túy là Ketamine. Bị cáo Th1 giúp sức cho T và L trong việc mua ma túy tổng hợp và mời Lương Văn H sử dụng; bị cáo H mời ma túy Ketamine cho các bị cáo T, Th1, L; Như vậy, bị cáo T có vai trò cao nhất, bị cáo L có vai trò thấp hơn bị cáo T và cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo Th có vai trò thấp hơn bị cáo T, L và cao hơn bị cáo Th1, H. Bị cáo H, Th1 có vai trò cơ bản ngang nhau và thấp hơn các bị cáo khác.

[9] *Về nhân thân:* Các bị cáo Vũ Thanh T, Vũ Thị L, Phạm Văn Th, Nguyễn Đình Th1 và Nguyễn Thị Mai H nhân thân đều chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Đặng Trọng Th2 như đã ghi nhận tại phần căn cước, lý lịch bị cáo thể hiện bị cáo có nhân thân không tốt.

[10] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không vi phạm các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[11] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[11.1] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Thanh T, Vũ Thị L, Nguyễn Đình Th1, Nguyễn Thị Mai H và Đặng Trọng Th2 Th2 khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó các bị cáo T, L, Th1, H, Th2 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; riêng bị cáo Phạm Văn Th không chối tội nH chưa thực sự Th2 khẩn khai báo, tuy nhiên Hội đồng xét xử vẫn cân nhắc xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị Mai H trong quá trình điều tra mang thai nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[11.2] Sau khi phạm tội bị cáo T đến Cơ quan Công an để đầu thú, bị cáo H, Th1 có ông nội tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huân cH, bị cáo Th2 có ông bà nội, ông bà ngoại tham gia cách mạng được tặng thưởng Huân cH kháng chiến, có bố đẻ tham gia kháng chiến được tặng thưởng Huân cH kháng chiến. Do đó, các bị cáo T, H, Th1, Th2 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo L có trình bày ông nội là tH binh nH gia đình không nộp được tài liệu thể hiện nên không có căn cứ xem xét cho bị cáo. Bị cáo Phạm Văn Th sau khi phạm tội đã bỏ trốn và có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, Tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đồ Sơn khởi tố vụ án, khởi tố bị can để điều tra làm rõ, thể hiện bị cáo chưa có ý thức chấp hành pháp luật.

[12] *Về hình phạt:*

[12.1] Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích trên, Hội đồng xét xử cần xử phạt các bị cáo tội Tổ chức sử dụng chất ma túy mức án trên khởi điểm của khung hình phạt áp dụng, mức án của bị cáo T phải cao hơn bị cáo L; bị cáo Th mức án thấp hơn bị cáo T, L nH phải cao hơn bị cáo Th1, H. Bị cáo Th1, H về cơ bản là ngang nhau. Bị cáo Đặng Trọng Th2 mức án trên khởi điểm của khung hình phạt áp dụng và xử phạt các bị cáo tù có thời hạn như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát

nhân dân quận Hồng Bàng, Th2 phố Hải Phòng mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật.

[12.2] *Về hình phạt bổ sung*:

Đối với tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy": Theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét thấy, các bị cáo mua ma túy về để cùng nhau tổ chức sử dụng, không có thu lợi, các bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định, không có căn cứ xác định các bị cáo có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo như đề nghị của Viện Kiểm sát là có cơ sở.

Đối với tội "Mua bán trái phép chất ma túy": Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự bị cáo Th2 có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Xét bị cáo bán ma túy cho bị cáo Th1 nH chưa được thu lợi, bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định, không có căn cứ xác định các bị cáo có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo như đề nghị của Viện Kiểm sát là có cơ sở.

[13] *Về xử lý vật chứng*:

Cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 (Một) phong bì giấy dán kín trong có các mẫu hoàn lại sau giám định của mẫu KT01, KT02 và vỏ bao gói của mẫu KT01 sau khi đã xử lý giám định được niêm phong lại, có dấu niêm phong số 612MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an Th2 phố Hải Phòng;

- 03 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã qua sử dụng lần lượt có số Imei: 353890109576824 kèm theo 01 sim của Vũ Thị L; Imei: 356820558530292 kèm theo 01 sim của Vũ Thanh T; Imei: 357272091380786 kèm theo 01 sim của Nguyễn Đình Th1 (không kiểm tra chất lượng máy).

Xét: Đối với phong bì dán kín bên trong có ma túy là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với các điện thoại thu giữ của bị cáo T, L, Th1 được sử dụng vào việc liên lạc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra, còn 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; 1.000 đồng; 20.000 đồng các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[14] *Về những nội dung khác có liên quan đến vụ án:*

Đối với Hoàng Đình Sơn và Lương Văn H, quá trình điều tra thể hiện Sơn, H chỉ là người thụ hưởng, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng xử phạt vi phạm hành chính đối với Sơn, H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

[15] *Về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 (riêng bị cáo T và Th1 căn cứ thêm khoản 2); Điều 17, Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vũ Thanh T, Vũ Thị L, Phạm Văn Th, Nguyễn Đình Th1.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Mai H,

Xử phạt:

+ Vũ Thanh T: **09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 08/11/2022.

+ Vũ Thị L: 09 (chín) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 08/11/2022.

+ **Phạm Văn Th: 07 (bẩy) năm 09 (chín) tháng tù** về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 29/6/2023.

+ **Nguyễn Đình Th1**: **07 (bẩy) năm 03 (ba) tháng tù** về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 08/11/2022.

+ **Nguyễn Thị Mai H: 07 (bẩy) năm 03 (ba) tháng tù** về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. (Trừ cho bị cáo những ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2023 đến ngày 16/6/2023)

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Đặng Trọng Th2 07 (bẩy) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 06/6/2023.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) phong bì giấy dán kín trong có các mẫu hoàn lại sau giám định của mẫu KT01, KT02 và vỏ bao gói của mẫu KT01 sau khi đã xử lý giám định được niêm phong lại, có dấu niêm phong số 612MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an Th2 phố Hải Phòng;

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 03 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã qua sử dụng lần lượt có số Imei: 353890109576824 kèm theo 01 sim của Vũ Thị L; Imei: 356820558530292 kèm theo 01 sim của Vũ Thanh T; Imei: 357272091380786 kèm theo 01 sim của Nguyễn Đình Th1 (không kiểm tra chất lượng máy).

- 01 (một) bì thư có dấu niêm phong số 612MT-A/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Th2 phố Hải Phòng, bên trong có 01 (một) tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; 01 (một) bì thư có dấu niêm phong số 612MT-B/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Th2 phố Hải Phòng, bên trong có 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng (đã gửi tại kho bạc Nhà nước) theo Phiếu nhập kho ngày 10/10/2023 do Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng nộp tại Kho bạc Nhà nước với nội dung: Nhập gói tang vật vụ án (nguyên niêm phong).

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận giữa Công an quận Hồng Bàng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, Th2 phố Hải Phòng ngày 10/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng); Số tiền 5.000 đồng, 1.000 đồng và 20.000 đồng thể hiện tại Phiếu nhập kho ngày 10/10/2023 tại Kho bạc Nhà nước Hải Phòng).

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Th1 vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, buộc các bị cáo, mỗi người phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV 06 Công an TP Hải Phòng;
- CA quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hồng Bàng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Quỳnh Như

TH2 VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Quỳnh Như